



Số: 076/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Nha Trang, ngày 07 tháng 06 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu lập ngày 07/06/2024 và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 076/2024/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa tổ chức ngày 07/06/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Giám Đốc hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 (theo file đính kèm).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán. (theo file đính kèm).

**Điều 3:** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2023. (theo file đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua báo cáo thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2023 và đăng ký Công ty Đại chúng tại UBCK Nhà Nước (theo file đính kèm).

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 (theo file đính kèm).

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 (theo file đính kèm).

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo file đính kèm).

**Điều 8:** Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết được lập thành 02 bản chính, có giá trị pháp lý như nhau.

**Điều 9:** Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- BKS, các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VP.



**HOÀNG THANH BÌNH**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA  
34 Thống Nhất, P. Vạn Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa  
Tel: (0258) 3 822120; 7303399 - Fax: (0258) 3 825440  
www.sachkhanhhoa.com

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024



**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa**

#### I. TÌNH HÌNH KINH DOANH 2023:

- Kết thúc năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Lạm phát tụt hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối với Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn song kinh tế năm 2023 vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao.
- Trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, song kinh tế - xã hội của Khánh Hòa tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, nhiều sự kiện văn hóa, thể thao... có quy mô lớn, thu hút đông đảo người dân, du khách đến với Khánh Hòa, ngành dịch vụ du lịch hồi phục mạnh mẽ. Tuy nhiên, thách thức từ bối cảnh quốc tế cũng như hạn chế nội tại đang trở thành rào cản cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng.
- Trước những thách thức đó, được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban giám đốc công ty cùng tập thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, từng bước hồi phục hoạt động kinh doanh và đạt được kết quả trong năm 2023 như sau:
  - ↕ Thực hiện năm 2022: 128.042.446.148 đồng
  - ↕ Thực hiện năm 2023: 136.266.173.384 đồng
  - ↕ Đạt: 106,4 % (so với 2022)
  - ↕ Có 4 trung tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch.
  - ↕ Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN năm 2023: 3.937.783.521 đồng
  - ↕ Thu nhập bình quân của nhân viên: 7.500.000 đồng/người/tháng.
  - ↕ 100% nhân viên được đóng bảo hiểm xã hội.
  - ↕ Hệ thống hạ tầng và trang thiết bị phục vụ bán hàng của các TTS luôn được quan tâm cải thiện.



- ✦ Các trung tâm sách mới (Ninh Diêm và Cam Ranh) dần đi vào ổn định, hoạt động kinh doanh tốt, thu hút được sự quan tâm của khách hàng tại địa phương, là 2 trong 4 trung tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2023.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024:

- Theo các chuyên gia, năm 2024 với những thách thức do xung đột địa chính trị và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nguy cơ lạm phát tại các thị trường chủ chốt của Việt Nam vẫn tiềm ẩn, thị trường trong nước còn yếu, đầu tư khu vực tư nhân chưa phục hồi..., tuy nhiên, những điểm sáng của nền kinh tế trong năm 2023, những động lực cho tăng trưởng hiện nay sẽ tạo đà tăng trưởng cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

Trước những tác động của kinh tế thế giới đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng, BGD công ty đã xây dựng các nhiệm vụ cụ thể, thích ứng với từng giai đoạn phát triển, giao cho các bộ phận trực thuộc cùng triển khai thực hiện:

### 1. Các mục tiêu:

- Tăng hiệu quả kinh doanh các nhóm hàng hóa.
- Hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra của HĐQT.
- Cải thiện thu nhập cho CBNV.
- Ổn định tình hình nhân sự.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn cho nhân viên.
- Tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho người lao động.
- Tìm kiếm mặt bằng thay thế các địa điểm kinh doanh cũ có nguy cơ bị thu hồi.

### 2. Kế hoạch thực hiện doanh thu năm 2024:

- Kết quả thực hiện doanh thu năm 2023: 136.266.173.384 đồng.
- Kế hoạch thực hiện doanh thu năm 2024: 144.000.000.000 đồng.

Trong đó, số liệu dự kiến hoạt động kinh doanh 2024 như sau:

Dvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	<b>Doanh thu</b>	<b>144.000.000.000</b>
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>101.370.600.000</b>
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>42.629.400.000</b>
4	Doanh thu tài chính	100.000.000
5	Chi phí tài chính	2.800.000.000
	Trong đó CP lãi vay	2.800.000.000
6	Chi phí bán hàng	23.550.000.000
7	Chi phí quản lý	11.250.000.000
8	<b>Lợi nhuận hoạt động SXKD</b>	<b>5.129.400.000</b>
9	Thuế TNDN	1.025.880.000
10	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>4.103.520.000</b>

### 3. Các nhiệm vụ triển khai năm 2024:

#### a. Đào tạo:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tham gia các khóa học nghiệp vụ, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.
- Tổ chức các lớp tập huấn chia sẻ kinh nghiệm trong công tác khai thác, quản lý...

#### b. Nhận diện thương hiệu:

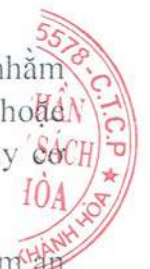
Duy trì thống nhất các biểu tượng/màu sắc liên quan đến công ty như: Đồng phục, logo, bảng hiệu, màu sắc cửa hàng, phong cách phục vụ...

#### c. Mở rộng thị trường kinh doanh:

- Tiếp tục cải thiện và phát triển kênh thương mại điện tử.
- Khảo sát và đánh giá các khu vực tiềm năng đề xuất HDQT phương án phát triển hệ thống. Dự kiến trong năm 2024 sẽ mở mới 2 trung tâm sách tại Khánh Hòa.

#### d. Kiểm soát hàng hóa và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ 2023 chưa triển khai toàn diện do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan, nâng cao hiệu quả kinh doanh, từng bước hoàn thiện cơ cấu quản lý hàng hóa...
- Khảo sát hàng hóa: Thường xuyên kiểm tra đánh giá sản phẩm và các NCC nhằm có kế hoạch khai thác hiệu quả, hạn chế rủi ro khi đưa sản phẩm ra thị trường hoặc có chính sách kinh doanh phù hợp, linh động đối với nhóm sản phẩm có nguy cơ cạnh tranh cao...
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng người tiêu dùng sử dụng những sản phẩm an toàn, loại bỏ dần các mặt hàng kinh doanh kém chất lượng, lợi nhuận thấp... khai thác bổ sung thêm các nhóm hàng mới phù hợp với nhu cầu của mỗi vùng miền, ưu tiên các nhóm hàng có hiệu quả kinh doanh cao, vòng luân chuyển nhanh.
- Tìm kiếm NCC mới có chính sách bán hàng tốt thay thế những NCC cũ có chính sách bán hàng cứng nhắc, không thuận lợi, kém hiệu quả.
- Kiểm soát hàng tồn kho: Hàng quý nghiệp vụ sẽ cảnh báo hàng chậm luân chuyển, Các trung tâm triển khai xử lý bán giảm giá, điều chuyển, đổi trả... hạn chế tối đa hàng thanh lý cuối chu kỳ sản phẩm. Thực hiện kiểm kê định kỳ 1 lần/năm.
- Duy trì hình thức khai thác theo quy trình hiện tại, bao gồm tổ khai thác ở cửa hàng và phòng NVKD.
- Tổ chức hoạt động bán hàng lưu động tại các trường học, các cơ quan, hội sách... nhằm giới thiệu hình ảnh công ty với khách hàng, tăng doanh thu, đa dạng hình thức bán hàng và giải quyết lao động nhàn rỗi.
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi thường niên và hỗ trợ các trung tâm thực hiện các chương trình khuyến mãi riêng khi thị trường không thuận lợi.
- Nâng cao chất lượng phục vụ, tích cực hỗ trợ khách hàng trong quá trình thực hiện giao dịch, trao đổi, mua bán với Công ty.



- Ngoài ra nhằm mục đích giúp các Trung tâm sách thực hiện tốt các chính sách và nhiệm vụ được giao, BGD và Ban kiểm tra thường xuyên đến các cửa hàng để kiểm tra, hỗ trợ, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai phạm phát sinh nếu có.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát Hành Sách Khánh Hòa, rất mong nhận được sự đóng góp tích cực hơn nữa từ Quý Cổ đông trong giai đoạn tới.

Trân trọng cảm ơn./.

*Nha Trang, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**Phó Giám đốc kinh doanh**



*Trần Thái Nhân*



Số: 04/2024/TTr-DHDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”) thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tin học Moore AISC bao gồm:

- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- ✓ Báo cáo kiểm toán độc lập;
- ✓ Bảng cân đối kế toán;
- ✓ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- ✓ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- ✓ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu HĐQT, HCNS.



HOÀNG THANH BÌNH



**MOORE AISC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH  
KHÁNH HÒA**



# MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01- 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 09
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 12
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 40

---

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### 1. Thông tin chung về Công ty

#### Thành lập

Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200535578, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 10 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01 tháng 02 năm 2024 về tăng vốn điều lệ công ty.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: mua bán sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi, trò chơi trẻ em, mua bán các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton.
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh).
- Bán lẻ các hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh và tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ, mắt kính, máy ảnh và vật liệu ảnh, bán lẻ các hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu).
- Bán mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác.

**Tên viết tắt:** FAHASA KHANH HOA.

**Trụ sở chính:** 34 Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

### 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

#### Hội đồng Quản trị

Ông	Hoàng Thanh Bình	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà	Nguyễn Thị Minh Quang	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà	Nguyễn Thị Tuất	Thành viên
Ông	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 10/06/2023)

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)

#### Ban Kiểm soát

Ông	Phan Hoàng Phong	Trưởng ban (miễn nhiệm từ ngày 10/06/2023)
Bà	Ngô Thị Kiều Hạnh	Trưởng ban (bổ nhiệm từ ngày 10/06/2023)
Bà	Nguyễn Thị Linh Huệ	Thành viên
Ông	Đỗ Tiến Thuần	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 10/06/2023)

#### Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Đỗ Cử Nhân	Giám đốc
Ông	Trần Thái Nhân	Phó Giám đốc
Ông	Nguyễn Hữu Cấp	Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính

Ông	Đỗ Cử Nhân	Giám đốc
-----	------------	----------

### 4. Vấn đề khác

Báo cáo tài chính này được lập để thay thế cho báo cáo tài chính đã được kiểm toán số C0324093-R/MOORE AISC-DN2 ngày 20 tháng 3 năm 2024 do Công ty điều chỉnh thông tin thuyết minh Báo cáo tài chính. Thông tin điều chỉnh được thay đổi không ảnh hưởng đến các số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### 5. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("MOORE AISC") được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### 6. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 7. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2024



**Hoang Thanh Bình**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Số: C0324093-RTT/MOORE AISC-DN2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 05 năm 2024, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thuyết minh báo cáo tài chính V.2 "Các khoản đầu tư tài chính", khoản đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt với giá trị đầu tư 9.800.000.000 VND, chiếm 49% giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt hiện đang tạm ngừng việc triển khai đầu tư dự án do chờ thủ tục cấp phép của Nhà nước. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết nêu trên với giá trị dự phòng là 980.000.000 VND (tương ứng 10% giá trị đầu tư). Từ những tài liệu, hồ sơ kiểm toán thu thập được và các thông tin hiện có, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh ảnh hưởng từ khoản dự phòng này vào chỉ tiêu lợi nhuận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 không. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trên.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo này được phát hành để thay thế cho báo cáo kiểm toán số C0324093-R/MOORE AISC-DN2 ngày 20 tháng 3 năm 2024 đã phát hành do Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa điều chỉnh thông tin thuyết minh Báo cáo tài chính. Thông tin điều chỉnh được thay đổi không ảnh hưởng đến các số liệu của Báo cáo tình hình cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Dương Thị Phương Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0321-2023-005-1

Nguyễn Như Yên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 5444-2020-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.169.976.224</b>	<b>33.747.819.814</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.820.994.817</b>	<b>3.509.685.015</b>
1. Tiền	111		6.820.994.817	3.509.685.015
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>6.648.680.000</b>	<b>5.232.500.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.648.680.000	5.232.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>577.723.088</b>	<b>664.723.495</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	291.659.664	293.173.769
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	20.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	843.648.531	774.718.383
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(557.585.107)	(423.168.657)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>25.747.232.812</b>	<b>24.015.483.799</b>
1. Hàng tồn kho	141		25.747.232.812	24.015.483.799
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>375.345.507</b>	<b>325.427.505</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	375.345.507	325.427.505
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>79.891.336.443</b>	<b>65.622.043.785</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>40.219.027.000</b>	<b>28.902.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	40.219.027.000	28.902.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.173.183.084</b>	<b>16.308.893.472</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	9.401.397.809	5.500.448.569
- Nguyên giá	222		18.191.391.199	13.185.604.458
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.789.993.390)	(7.685.155.889)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	10.771.785.275	10.808.444.903
- Nguyên giá	228		11.437.737.834	11.437.737.834
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(665.952.559)	(629.292.931)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>18.620.000.000</b>	<b>19.600.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	19.600.000.000	19.600.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(980.000.000)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>879.126.359</b>	<b>811.150.313</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	879.126.359	811.150.313
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>120.061.312.667</b>	<b>99.369.863.599</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>67.868.949.942</b>	<b>59.266.489.825</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>65.684.613.942</b>	<b>58.014.889.825</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.10	25.236.626.940	22.850.541.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.240.491	30.921.491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	552.591.394	711.909.945
4. Phải trả người lao động	314		3.277.561.857	4.365.577.692
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.642.761.709	1.576.526.309
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		342.300.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	329.097.688	197.939.051
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	33.000.010.344	26.274.032.877
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	1.200.000.000	2.000.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		92.423.519	7.441.450
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.184.336.000</b>	<b>1.251.600.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	2.184.336.000	1.251.600.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>52.192.362.725</b>	<b>40.103.373.774</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>52.192.362.725</b>	<b>40.103.373.774</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.502.770.000	36.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.502.770.000	36.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.000.000	18.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		860.771.856	860.771.856
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		159.537.348	159.537.348
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.651.283.521	3.065.064.570
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.651.283.521	3.065.064.570
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>120.061.312.667</b>	<b>99.369.863.599</b>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Hữu Cấp

Đỗ Cử Nhân



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

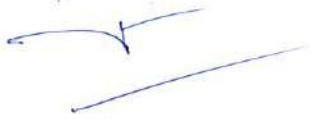
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	136.266.173.384	128.042.446.148
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		136.266.173.384	128.042.446.148
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	95.869.028.205	89.673.452.686
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		40.397.145.179	38.368.993.462
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.513.243.673	328.010.990
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.340.987.513	1.828.874.806
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.335.188.759	1.820.976.989
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	22.555.046.517	25.708.965.236
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	10.828.968.198	7.133.865.771
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		5.185.386.624	4.025.298.639
11. Thu nhập khác	31		169.143.750	78.887.071
12. Chi phí khác	32		156.130.980	47.948.586
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		13.012.770	30.938.485
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.198.399.394	4.056.237.124
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	1.260.615.873	851.772.554
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.937.783.521	3.204.464.570

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Thảo



Nguyễn Hữu Cấp



Đỗ Cử Nhân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.198.399.394	4.056.237.124
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	1.141.497.129	682.741.744
- Các khoản dự phòng	03		314.416.450	201.618.625
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.477.265)	(3.593.750)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.335.188.759	1.820.976.989
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.985.024.467	6.757.980.732
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(11.374.095.504)	10.071.524.616
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(1.731.749.013)	(3.478.836.662)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		2.581.657.262	3.413.703.284
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(117.894.048)	166.169.410
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		(1.416.180.000)	(5.232.500.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.335.188.759)	(1.820.976.989)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.261.772.554)	(680.011.906)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.009.652.461
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(455.930.040)	(266.428.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.126.128.189)</b>	<b>10.940.276.946</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(5.005.786.741)	(764.542.708)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.477.265	3.593.750
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.001.309.476)</b>	<b>(760.948.958)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

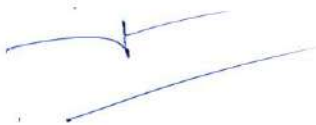
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		11.502.770.000	6.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		97.408.578.243	91.075.229.965
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(90.682.600.776)	(103.339.438.683)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.790.000.000)	(1.440.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		15.438.747.467	(7.704.208.718)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		3.311.309.802	2.475.119.270
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.509.685.015	1.034.565.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	<u>6.820.994.817</u>	<u>3.509.685.015</u>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC






Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Hữu Cấp

Đỗ Cử Nhân

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Thành lập**

Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200535578, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 10 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01 tháng 02 năm 2024 về tăng vốn điều lệ công ty.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

**Tên viết tắt:** FAHASA KHANH HOA.

**Trụ sở chính:** 34 Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

**3. Hoạt động chính của Công ty**

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: mua bán sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi, trò chơi trẻ em, mua bán các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton.
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh).
- Bán lẻ các hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh và tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ, mắt kính, máy ảnh và vật liệu ảnh, bán lẻ các hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu).
- Bán mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính**

Không có.

**6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 136 nhân viên. (Ngày 31/12/2022: 138 nhân viên).****7. Cấu trúc doanh nghiệp**

**Danh sách các công ty liên doanh, liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty liên kết như sau:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**Danh sách các công ty liên doanh, liên kết (tiếp theo)**

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt. Địa chỉ: 02 Thống Nhất, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	Năm 2023, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, chưa phát sinh các hoạt động kinh doanh.	49%	49%	49%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thiên Quang. Địa chỉ: 11 Lê Thành Phương, P.Vạn Thắng, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	Năm 2023, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, chưa phát sinh các hoạt động kinh doanh.	49%	49%	49%

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong Báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 200/2014/TT-BTC cũng như thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****Nguyên tắc kế toán đối với chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết**

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận khi Công ty có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty này. Khi Công ty không còn quyền đồng kiểm soát thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- **Phải thu của khách hàng** phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác (tiếp theo)**

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

**Dự phòng phải thu khó đòi** được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán: Công ty ước tính phần giá trị bị tổn thất và trích lập dự phòng theo quy định hiện hành.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)****5.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

*Tài sản cố định hữu hình mua sắm*

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) (tiếp theo)***Tài sản cố định hữu hình mua sắm*

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

**5.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình**

**Tài sản cố định vô hình** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

*Mua tài sản cố định vô hình riêng biệt*

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Khi quyền sử dụng đất được mua cùng với nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

**5.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

*Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:*

<i>Nhà xưởng, vật kiến trúc</i>	<i>10 - 25 năm</i>
<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>03 - 05 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>06 - 10 năm</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>03 - 45 năm</i>

*Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao phù hợp với thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

*Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.*

**6. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

**BCC phân chia lợi nhuận**

**Công ty nhận lợi nhuận được chia từ BCC**

BCC quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ, Công ty ghi nhận phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC.

**7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: công cụ dụng cụ, chi phí trả trước tiền thuê văn phòng, tiền thuê đất...

**Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:** Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng. Riêng tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (24 năm).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Nợ phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

**9. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận là tổng số tiền phải trả tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

**10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay:** lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

**11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm chi phí hao hụt, chi phí bao sách giáo khoa, chi phí lãi vay... Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kê toán.

**12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu sẽ được ghi nhận tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

**13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu****Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần và vốn khác**

**Thặng dư vốn cổ phần:** Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

**Vốn khác:** Phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác****Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (dầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, chiết khấu thanh toán được nhận của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)**

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chiết khấu thanh toán được ghi nhận trên cơ sở khi nhận được tiền hoặc chứng từ khấu trừ công nợ

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

**15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong kỳ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

**Chi phí tài chính bao gồm:** Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty đã được quyết toán thuế đến năm 2018.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

**18. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**18. Công cụ tài chính (tiếp theo)****Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**19. Các bên liên quan**

Thông tin về các bên liên quan tại công ty như sau:

(i) Những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với công ty (bao gồm công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn);

(i) Các công ty liên kết;

(ii) Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với công ty như quan hệ: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;

(iii) Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của công ty, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

**20. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2023	01/01/2023
<b>Tiền</b>	<b>6.820.994.817</b>	<b>3.509.685.015</b>
Tiền mặt	574.512.979	381.023.104
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	6.246.481.838	3.128.661.911
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	3.876.723.510	932.015.851
Ngân hàng TMCP Á Châu	690.018.916	412.655.261
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	504.813.661	737.365.479
Ngân hàng TMCP Kiên Long	489.708.708	592.956.762
Ngân hàng TMCP khác	685.217.043	453.668.558
<b>Cộng</b>	<b>6.820.994.817</b>	<b>3.509.685.015</b>

2. Các khoản đầu tư tài chính: Xem trang 37-38.

3. Phải thu của khách hàng	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>291.659.664</b>	<b>(114.081.532)</b>	<b>293.173.769</b>	<b>(102.550.032)</b>
Khách hàng trong nước	291.659.664	(114.081.532)	293.173.769	(102.550.032)
Công ty CP DV Điện tử Việt - Bên liên quan	5.895.175	-	28.776.750	-
Công ty CP Xây dựng Điện 4	45.033.600	-	42.206.600	-
Công ty TNHH MTV Hùng Phát Đạt	63.909.900	(61.828.702)	63.909.900	(61.828.702)
Khách hàng trong nước khác	176.820.989	(52.252.830)	158.280.519	(40.721.330)
<b>Cộng</b>	<b>291.659.664</b>	<b>(114.081.532)</b>	<b>293.173.769</b>	<b>(102.550.032)</b>

4. Phải thu khác	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>843.648.531</b>	<b>(443.503.575)</b>	<b>774.718.383</b>	<b>(320.618.625)</b>
Phải thu khác là bên liên quan	412.146.250	(324.503.575)	403.237.250	(201.618.625)
+ Chi hộ cho Công ty CP Thiên Quang	120.004.000	(120.004.000)	117.004.000	(58.502.000)
+ Chi hộ cho Công ty CP Nam Việt	292.142.250	(204.499.575)	286.233.250	(143.116.625)
Tạm ứng	44.906.781	-	62.056.372	-
Phải thu khác	386.595.500	(119.000.000)	309.424.761	(119.000.000)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Phải thu khác	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>b. Dài hạn</b>	<b>40.219.027.000</b>	-	<b>28.902.000.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	219.027.000	-	202.000.000	-
+ Ký quỹ thuê nhà	219.027.000	-	202.000.000	-
Góp vốn theo BCC phân chia lợi nhuận với Công ty CP Môi Trường Sống (*)	40.000.000.000	-	28.700.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>41.062.675.531</b>	<b>(443.503.575)</b>	<b>29.676.718.383</b>	<b>(320.618.625)</b>

(\*) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 3010/HĐHTKD/2017 ngày 30/10/2017 về việc Đầu tư thực hiện Dự án Kho bãi tổng hợp, dịch vụ hậu cần, dịch vụ Logistic-HABITAT tại xã Tân Phước, huyện Tân Thành (nay là phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ khi được cấp giấy phép đầu tư. Theo Phụ lục 04/2023/PL-HĐHTKD ngày 13 tháng 12 năm 2023, tổng số vốn góp của Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa là 50 tỷ đồng. Công ty đang trong giai đoạn góp vốn bổ sung. Hiện tại dự án đã được cấp giấy phép xây dựng và đã khởi công tháng 5/2024.

5. Nợ xấu	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	647.308.980	89.723.873	223.631.230	2.081.198
+ Khoản phải thu khách hàng quá hạn thanh toán	116.162.730	2.081.198	104.631.230	2.081.198
+ Khoản phải thu khác quá hạn thanh toán	531.146.250	87.642.675	119.000.000	-

6. Hàng tồn kho	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	110.318.367	-	177.850.910	-
Hàng hoá	25.636.914.445	-	23.837.632.889	-
<b>Cộng</b>	<b>25.747.232.812</b>	<b>-</b>	<b>24.015.483.799</b>	<b>-</b>

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: không có.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	10.980.580.975	1.869.739.121	335.284.362	13.185.604.458
<i>Mua trong năm</i>	-	-	169.759.091	169.759.091
<i>Đầu tư XDCB hoàn thành</i>	4.836.027.650	-	-	4.836.027.650
Số dư cuối năm	15.816.608.625	1.869.739.121	505.043.453	18.191.391.199
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	5.694.029.016	1.655.842.511	335.284.362	7.685.155.889
<i>Khấu hao trong năm</i>	1.000.208.643	99.913.328	4.715.530	1.104.837.501
Số dư cuối năm	6.694.237.659	1.755.755.839	339.999.892	8.789.993.390
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	5.286.551.959	213.896.610	-	5.500.448.569
Số dư cuối năm	9.122.370.966	113.983.282	165.043.561	9.401.397.809

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 4.323.781.485 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.877.766.861 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: Không có.

**8. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	10.941.628.067	435.684.000	60.425.767	11.437.737.834
Số dư cuối năm	10.941.628.067	435.684.000	60.425.767	11.437.737.834
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	157.711.164	411.156.000	60.425.767	629.292.931
<i>Khấu hao trong năm</i>	12.131.628	24.528.000	-	36.659.628
Số dư cuối năm	169.842.792	435.684.000	60.425.767	665.952.559
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	10.783.916.903	24.528.000	-	10.808.444.903
Số dư cuối năm	10.771.785.275	-	-	10.771.785.275

- Giá trị còn lại của TSCĐVH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 10.771.785.275 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 496.109.767 VND.
- Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai: Không có.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**8. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)**

\* Quyền sử dụng đất chi tiết như sau:

- + Trung tâm sách Vĩnh Phước (nhận chuyển nhượng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T-01428, địa chỉ: Số 03, tổ 35, đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang);
- + Trung tâm Sách Ninh Hòa (nhận chuyển nhượng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT-00594, địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Ninh Hòa, huyện Ninh Hòa, thành phố Nha Trang);
- + Trung tâm sách Cam Ranh (nhận chuyển nhượng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT-18346, địa chỉ: 2010, Đại Lộ Hùng Vương, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh);
- + Trung tâm sách Diên Khánh (nhận chuyển nhượng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T-00376/2006, địa chỉ: Số 120, đường Lý Tự Trọng, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, thành phố Nha Trang);
- + Trung tâm sách Vạn Ninh (nhận chuyển nhượng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T-01440, địa chỉ: Số 192, đường Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, thành phố Nha Trang);

	31/12/2023	01/01/2023
<b>9. Chi phí trả trước</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>a. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>375.345.507</b>	<b>325.427.505</b>
Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng	136.675.000	136.675.000
Chi phí phân bổ ngắn hạn khác (CCDC, chi phí sửa chữa, ...)	238.670.507	188.752.505
<b>b. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>879.126.359</b>	<b>811.150.313</b>
Chi phí thuê đất, thuê mặt bằng nhà sách	450.476.255	277.998.515
Chi phí phân bổ dài hạn khác (CCDC, chi phí sửa chữa, ...)	428.650.104	533.151.798
<b>Cộng</b>	<b>1.254.471.866</b>	<b>1.136.577.818</b>

10. Phải trả người bán	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>25.236.626.940</b>	<b>25.236.626.940</b>	<b>22.850.541.010</b>	<b>22.850.541.010</b>
Nhà cung cấp trong nước	25.236.626.940	25.236.626.940	22.850.541.010	22.850.541.010
Công ty CP Dịch vụ Điện tử Việt - Bên liên quan	887.727.500	887.727.500	435.627.500	435.627.500
Công ty CP Chứng khoán Beta - Bên liên quan	2.200.000.000	2.200.000.000	-	-
Cửa hàng đồ chơi Mỹ Hoa	247.308.300	247.308.300	809.389.000	809.389.000
Cửa hàng Tạ Vĩnh Huy	579.516.000	579.516.000	639.811.000	639.811.000
Cửa hàng Nguyễn Xuân Hà	981.996.910	981.996.910	522.237.714	522.237.714
Công ty CP XNK Bình Tây	777.179.594	777.179.594	320.669.026	320.669.026
Nhà cung cấp khác	19.562.898.636	19.562.898.636	20.122.806.770	20.122.806.770
<b>Cộng</b>	<b>25.236.626.940</b>	<b>25.236.626.940</b>	<b>22.850.541.010</b>	<b>22.850.541.010</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	220.895.191	2.683.061.887	2.838.859.340	65.097.738
Thuế thu nhập doanh nghiệp	461.772.554	1.260.615.873	1.261.772.554	460.615.873
Thuế thu nhập cá nhân	29.242.200	254.866.195	257.230.612	26.877.783
Tiền thuê đất	-	564.610.820	564.610.820	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	12.691.152	12.691.152	-
Các loại thuế khác	-	16.000.000	16.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>711.909.945</b>	<b>4.791.845.927</b>	<b>4.951.164.478</b>	<b>552.591.394</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

	Mức thuế suất
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho sách và văn phòng phẩm	Không chịu thuế, 5%, 10%
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng dịch vụ cho thuê mặt bằng	10%

Trong năm, Công ty được giảm thuế GTGT bán hàng hóa xuống còn 8% từ ngày 01/07/2023 theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
Số 11, Lê Thành Phương, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang	460.800 VND/m <sup>2</sup> /năm
Số 2, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang (Đất sử dụng chung)	633.600 VND/m <sup>2</sup> /năm
Số 2, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang (Đất sử dụng riêng)	576.000 VND/m <sup>2</sup> /năm
Số 32, 34, 36, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang	720.000 VND/m <sup>2</sup> /năm

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Trích trước chi phí hao hụt và chi phí bao sách giáo khoa	455.419.700	420.989.300
Trích trước chi phí lãi vay	1.086.287.009	1.086.287.009
Trích trước khác	101.055.000	69.250.000
<b>Cộng</b>	<b>1.642.761.709</b>	<b>1.576.526.309</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>13. Phải trả khác</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>329.097.688</b>	<b>197.939.051</b>
Kinh phí công đoàn	207.937.688	93.079.051
Các khoản phải trả, phải nộp khác	121.160.000	104.860.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>2.184.336.000</b>	<b>1.251.600.000</b>
Nhận ký quỹ thuê nhà Công ty TNHH Lotteria Việt Nam	2.184.336.000	1.251.600.000
<b>Cộng</b>	<b>2.513.433.688</b>	<b>1.449.539.051</b>

<b>14. Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>31/12/2023</b>		<b>01/01/2023</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>33.000.010.344</b>	<b>33.000.010.344</b>	<b>26.274.032.877</b>	<b>26.274.032.877</b>
Vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	33.000.010.344	33.000.010.344	26.274.032.877	26.274.032.877
<b>Cộng</b>	<b>33.000.010.344</b>	<b>33.000.010.344</b>	<b>26.274.032.877</b>	<b>26.274.032.877</b>

**Thuyết minh cho các khoản vay**

<b>Số hợp đồng/ Hạn mức</b>	<b>Thời hạn vay</b>	<b>Lãi suất</b>	<b>Số dư</b>	<b>Hình thức đảm bảo</b>
<i>Khoản vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo hợp đồng vay sau:</i>				
262/2023- HDCVHM/NHCT580-PHS ngày 27/06/2023 Hạn mức: 35 tỷ VND	12 tháng	L/s thông thường: 9,0%/ năm, Kỳ hạn 6 tháng: 6%/ năm	33.000.010.344	Tài sản đảm bảo theo các HĐĐB

<b>15. Dự phòng phải trả ngắn hạn</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Quỹ dự phòng tiền lương	1.200.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

**16. Vốn chủ sở hữu**

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: Xem trang số 39.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

<b>Chi tiết vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp tại</b>		
	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Công ty CP DV Điện Tử Việt	85,52%	40.624.640.000	29.249.740.000
Công ty CP Chứng khoán BETA	7,58%	3.600.000.000	3.600.000.000
Vốn góp của các nhà đầu tư khác	6,90%	3.278.130.000	3.150.260.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>47.502.770.000</b>	<b>36.000.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**16. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2023	Năm 2022
Vốn góp của chủ sở hữu	47.502.770.000	36.000.000.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	36.000.000.000	30.000.000.000
<i>Vốn góp tăng trong năm</i>	11.502.770.000	6.000.000.000
<i>Vốn góp cuối năm</i>	47.502.770.000	36.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.790.000.000	1.440.000.000
<b>d. Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.750.277	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.750.277	3.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.750.277	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.750.277	3.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.750.277	3.600.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.</i>	10.000	10.000
<b>e. Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Quỹ đầu tư phát triển	159.537.348	159.537.348
<b>Cộng</b>	<b>159.537.348</b>	<b>159.537.348</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

*Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.*

**17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****a. Tài sản thuê ngoài:** Công ty có các tài sản thuê theo các thời hạn như sau:

- Công ty thuê đất Nhà nước dài hạn trả tiền một lần theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT-10619/2016 tại địa chỉ số 73, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, thời gian thuê từ ngày 29/03/2016 đến 11/02/2034. Hiện tại, Công ty đóng tiền thuê đất theo thông báo từ cơ quan nhà nước.
- Công ty thuê đất Nhà nước dài hạn trả tiền thuê đất hằng năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-00407/2006 tại địa chỉ số 32-34-36, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, thời gian thuê từ ngày 28/11/2006 đến 11/02/2034. Hiện tại, Công ty đóng tiền thuê đất theo thông báo từ cơ quan nhà nước.
- Công ty thuê đất Nhà nước dài hạn trả tiền thuê đất hằng năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-01442 tại địa chỉ số 11, Lê Thành Phương, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, thời gian thuê từ ngày 07/10/2008 đến 01/11/2023. Hiện tại, Công ty đóng tiền thuê đất theo thông báo từ cơ quan nhà nước.
- Công ty thuê đất Nhà nước dài hạn trả tiền thuê đất hằng năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT-01165 ngày 19/3/2012 tại địa chỉ số 184, Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, thành phố Nha Trang, thời gian thuê vô thời hạn. Hiện tại, Công ty đóng tiền thuê đất theo thông báo từ cơ quan nhà nước.
- Công ty thuê đất Nhà nước dài hạn trả tiền thuê đất hằng năm theo hợp đồng thuê nhà số 58/2018/HĐ-KD ngày 26/07/2018 với Trung tâm quản lý nhà và chung cư tại địa chỉ số 2, Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang. Hiện tại vẫn chưa có gia hạn thêm thời gian trên hợp đồng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

a. Tài sản thuê ngoài: Công ty có các tài sản thuê theo các thời hạn như sau:

- Công ty thuê đất với cá nhân theo hợp đồng thuê 01/2019/HĐ/PHS-CN ngày 07/05/2019 tại địa chỉ số 212 Hòn Khói, Ninh Diêm, Ninh Hòa, thành phố Nha Trang, thời gian thuê là 10 năm từ 07/05/2019 đến 07/05/2029. Giá thuê theo hợp đồng thuê.

- Công ty thuê đất với cá nhân theo hợp đồng thuê 01/2021/HĐ/PHS-CN ngày 01/01/2021 tại địa chỉ số 68, Dã Tượng, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, thời gian thuê là 9 năm từ 01/01/2022 đến 31/12/2030. Giá thuê theo hợp đồng thuê.

b. Tài sản nhận giữ hộ	31/12/2023	01/01/2023
Hàng hoá nhận ký gửi	650.440.289	203.144.148
<b>Cộng</b>	<b>650.440.289</b>	<b>203.144.148</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán hàng hóa	134.284.679.818	126.279.505.240
Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.981.493.566	1.762.940.908
<b>Cộng</b>	<b>136.266.173.384</b>	<b>128.042.446.148</b>
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn của hàng hóa đã bán	95.849.505.945	89.653.930.426
Giá vốn cho thuê mặt bằng	19.522.260	19.522.260
<b>Cộng</b>	<b>95.869.028.205</b>	<b>89.673.452.686</b>
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi	4.477.265	3.593.750
Chiết khấu thanh toán	323.266.408	324.417.240
Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh	1.185.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.513.243.673</b>	<b>328.010.990</b>
4. Chi phí tài chính	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lãi vay	2.335.188.759	1.820.976.989
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	980.000.000	-
Chi phí tài chính khác	25.798.754	7.897.817
<b>Cộng</b>	<b>3.340.987.513</b>	<b>1.828.874.806</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2023	Năm 2022
<b>5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
<b>a. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	17.192.341.276	20.759.494.844
Chi phí vật liệu, bao bì	555.275.534	645.619.116
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	323.343.106	531.632.465
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.095.762.419	578.230.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.016.356.014	873.969.612
Chi phí bằng tiền khác	2.371.968.168	2.320.019.108
<b>Cộng</b>	<b>22.555.046.517</b>	<b>25.708.965.236</b>
<b>b. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	4.108.949.502	3.694.744.771
Chi phí vật liệu, bao bì	90.715.877	112.075.407
Chi phí đồ dùng văn phòng	127.034.534	61.637.636
Chi phí khấu hao TSCĐ	45.734.710	61.317.189
Thuế, phí, lệ phí	401.105.797	249.685.716
Dự phòng phải thu khó đòi	134.416.450	201.618.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.084.971	114.446.839
Chi phí bằng tiền khác	5.803.926.357	2.638.339.588
<b>Cộng</b>	<b>10.828.968.198</b>	<b>7.133.865.771</b>
<b>6. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
Chi phí nhân công	21.301.290.778	24.454.239.615
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.141.497.129	639.547.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.229.810.036	2.339.381.075
Chi phí khác bằng tiền	8.577.000.322	5.208.044.412
<b>Cộng</b>	<b>33.249.598.265</b>	<b>32.641.212.382</b>
<b>7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
1. Tổng LN kế toán trước thuế	5.198.399.394	4.056.237.124
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
2.1. Các khoản điều chỉnh tăng	1.104.679.970	202.625.646
2.2. Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
3. Thu nhập chịu thuế (3=1+2)	6.303.079.364	4.258.862.770
4. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (5=4*3)	1.260.615.873	851.772.554
6. Các khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
<b>7. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.260.615.873</b>	<b>851.772.554</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Độ nhạy đối với lãi suất**

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể.

**2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)***Tiền gửi ngân hàng*

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng hầu hết các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu quá hạn và/hoặc bị suy giảm được trình bày trong bảng sau đây:

	Không quá hạn		Quá hạn	
	không bị suy giảm	bị suy giảm	không bị suy giảm	bị suy giảm
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>				
Dưới 90 ngày	-	-	-	-
>181 ngày	-	-	-	647.308.980
<b>Tổng cộng giá trị ghi sổ</b>	-	-	-	<b>647.308.980</b>
Dự phòng giảm giá trị	-	-	-	(557.585.107)
<b>Giá trị thuần</b>	-	-	-	<b>89.723.873</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
Dưới 90 ngày	188.542.539	-	-	-
>181 ngày	-	-	-	104.631.230
<b>Tổng cộng giá trị ghi sổ</b>	<b>188.542.539</b>	-	-	<b>104.631.230</b>
Dự phòng giảm giá trị	-	-	-	(102.550.032)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>188.542.539</b>	-	-	<b>2.081.198</b>

**3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	33.000.010.344	-	-	33.000.010.344
Phải trả người bán	25.236.626.940	-	-	25.236.626.940
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.536.544.697	2.184.336.000	-	3.720.880.697
	<b>59.773.181.981</b>	<b>2.184.336.000</b>	-	<b>61.957.517.981</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	26.274.032.877	-	-	26.274.032.877
Phải trả người bán	22.850.541.010	-	-	22.850.541.010
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.191.147.009	1.251.600.000	-	2.442.747.009
	<b>50.315.720.896</b>	<b>1.251.600.000</b>	-	<b>51.567.320.896</b>

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã sử dụng nhà cửa vật kiến trúc, phương tiện vận tải và quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số 14 - Vay và nợ thuê tài chính).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Xem bảng trình bày trang 40.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

**IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

**2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

**3. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**3a.1. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

**3a.2. Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**3a.5. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Năm 2023	Năm 2022
Hoàng Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Lương và thưởng	81.000.000	160.000.000
Nguyễn Thị Minh Quang	Phó Chủ tịch	Lương và thưởng	36.000.000	24.000.000
Nguyễn Thị Tuất	Thành viên HĐQT	Lương và thưởng	50.000.000	24.000.000
Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	Lương và thưởng	7.000.000	-
Đỗ Cử Nhân	Giám đốc	Lương và thưởng	435.830.963	449.466.222
Nguyễn Hữu Cấp	Phó Giám đốc	Lương và thưởng	366.789.129	379.748.748
Trần Thái Nhân	Phó Giám đốc	Lương và thưởng	362.368.262	369.288.538
<b>Cộng</b>			<b>1.338.988.354</b>	<b>1.406.503.508</b>

**3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty CP Điện tử Việt	Công ty góp vốn
Công ty CP Chứng khoán BETA	Công ty góp vốn
Công ty CP Thiên Quang	Công ty liên kết
Công ty CP Nam Việt	Công ty liên kết

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3b.1. Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Bên liên quan khác	Tính chất giao dịch	Năm 2023	Năm 2022
Công ty CP Điện tử Việt	Phải trả tiền thuê mặt bằng	2.256.210.000	1.804.110.000
Công ty CP Điện tử Việt	Phải thu tiền bán hàng	25.821.810	36.792.845
Công ty CP Chứng khoán BETA	Phải trả tiền phí tư vấn	2.200.000.000	-
Công ty CP Thiên Quang	Chi hộ thuế và chi phí khác	3.000.000	6.360.000
Công ty CP Nam Việt	Chi hộ thuế và chi phí khác	5.909.000	4.727.000
<b>Cộng</b>		<b>4.490.940.810</b>	<b>1.851.989.845</b>

**3b.2. Công nợ các bên liên quan khác**

Giao dịch phát sinh với các công ty góp vốn và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, 3, 4, 10.

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty có trụ sở chính và chi nhánh đều tọa lạc trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa nên trình bày báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh, còn báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**4.1. Báo cáo bộ phận: theo lĩnh vực kinh doanh****a. Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh niên độ 2023**

Năm 2023, Công ty báo cáo hoạt động theo các lĩnh vực kinh doanh: lĩnh vực dịch vụ sách và văn phòng phẩm, lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng. Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Năm 2023	Lĩnh vực dịch vụ sách và VPP	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng	Tổng cộng
Doanh thu thuần	134.284.679.818	1.981.493.566	136.266.173.384
Giá vốn	95.849.505.945	19.522.260	95.869.028.205
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.435.173.873	1.961.971.306	40.397.145.179

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**4.1. Báo cáo bộ phận: theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)****b. Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh niên độ 2022**

Năm 2022, Công ty báo cáo hoạt động theo các lĩnh vực kinh doanh: lĩnh vực dịch vụ sách và VPP, lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng. Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

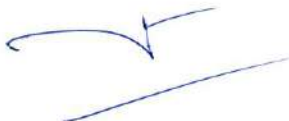
Năm 2022	Lĩnh vực dịch vụ sách và VPP	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng	Tổng cộng
Doanh thu thuần	126.279.505.240	1.762.940.908	128.042.446.148
Giá vốn	89.653.930.426	19.522.260	89.673.452.686
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.625.574.814	1.743.418.648	38.368.993.462

**4.2. Báo cáo bộ phận thứ yếu: theo khu vực địa lý**

Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty đều tọa lạc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và hạch toán phụ thuộc. Vì vậy, Công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**5. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.**

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Thảo

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Cấp

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Đỗ Cử Nhân

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính****a. Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Tổng giá trị cổ phiếu	6.648.680.000	-	6.648.680.000	5.232.500.000	-	5.232.500.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Mã CK: STB (a)	6.039.680.000	-	6.039.680.000	5.232.500.000	-	5.232.500.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Mã CK: CTG (c)	307.000.000	-	307.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh - Mã CK: REE (b)	302.000.000	-	302.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.648.680.000</b>	<b>-</b>	<b>6.648.680.000</b>	<b>5.232.500.000</b>	<b>-</b>	<b>5.232.500.000</b>

**Thuyết minh chi tiết với từng khoản đầu tư**

(a) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 206.900 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - mã chứng khoán: STB, niêm yết tại sàn giao dịch HOSE. Giá mua lần lượt là 30.950 VND/cổ phiếu với số lượng là 50.000 cổ phiếu, 29.750 VND/cổ phiếu với số lượng là 30.000 cổ phiếu, 28.850 VND/cổ phiếu với số lượng là 50.000 cổ phiếu, 28.700 VND/cổ phiếu với số lượng là 20.000 cổ phiếu, 27.900 VND/cổ phiếu với số lượng là 50.000 cổ phiếu, 27.272 VND/cổ phiếu với số lượng là 6.900 cổ phiếu. Giá cổ phiếu STB niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 27.950 VND/cổ phiếu. Hiện tại công ty đã bán toàn bộ số lượng cổ phiếu nêu trên với giá bán lần lượt là 31.280 VND/ cổ phiếu với số lượng 50.000 cổ phiếu, 31.100 VND/ cổ phiếu với số lượng 50.000 cổ phiếu, 31.775 VND/ cổ phiếu với số lượng 106.900 cổ phiếu.

(b) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 10.000 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - mã chứng khoán: CTG, niêm yết tại sàn giao dịch HOSE, giá mua tại ngày giao dịch là 30.700 VND/cổ phiếu. Giá cổ phiếu CTG niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 27.100 VND/cổ phiếu. Hiện tại công ty đã bán toàn bộ số lượng cổ phiếu nêu trên với giá bán là 31.000 VND/ cổ phiếu.

(c) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 5.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh - mã chứng khoán: REE, niêm yết tại sàn giao dịch HOSE, giá mua tại ngày giao dịch là 60.400 VND/cổ phiếu. Giá cổ phiếu REE niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 56.800 VND/cổ phiếu. Hiện tại công ty đã bán toàn bộ số lượng cổ phiếu nêu trên với giá bán lần lượt là 62.800 VND/ cổ phiếu với số lượng 3.000 cổ phiếu, 64.044 VND/ cổ phiếu với số lượng 2.000 cổ phiếu.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)****b. Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty CP DV Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt (a)	9.800.000.000	(980.000.000)	8.820.000.000	9.800.000.000	-	9.800.000.000
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thiên Quang (b)	9.800.000.000	-	9.800.000.000	9.800.000.000	-	9.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>19.600.000.000</b>	<b>(980.000.000)</b>	<b>18.620.000.000</b>	<b>19.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>19.600.000.000</b>

- *Tình hình hoạt động của các công ty liên kết và các giao dịch trọng yếu giữa các bên liên quan trong năm:*

**(a) Thuyết minh khoản đầu tư vào Công ty CP DV Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 05/03/2020, vốn điều lệ của Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt là 20 tỷ đồng. Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa đăng ký số vốn góp là 9,8 tỷ đồng, tương ứng 980.00 cổ phần, chiếm 49% tổng số vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký. Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nam Việt đã tạm ngừng việc triển khai đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trước đây. Hội đồng quản trị công ty đang tìm kiếm hướng đầu tư mới để tiếp tục duy trì hoạt động của công ty. Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty chưa được kiểm toán.

**(b) Thuyết minh khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thiên Quang**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 06/03/2020, vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư bất động sản Thiên Quang là 20 tỷ đồng. Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa đăng ký số vốn góp là 9,8 tỷ đồng, tương ứng 980.00 cổ phần, chiếm 49% tổng số vốn điều lệ. Công ty Thiên Quang đã tạm ngừng việc triển khai đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trước đây. Công ty đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty CP Đầu tư bất động sản Thiên Quang theo hợp đồng chuyển nhượng số 2202/2024/HĐCNCP-BĐSTQ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giá trị chuyển nhượng bằng với giá trị đầu tư.

**- Nguyên tắc ghi nhận giá trị hợp lý khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì các công ty này không phải là công ty đại chúng và không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, công ty trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty đầu tư theo phương pháp giá gốc trừ dự phòng suy giảm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V 16. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	18.000.000	860.771.856	159.537.348	1.532.821.752	32.571.130.956
- Tăng vốn	6.000.000.000	-	-	-	-	6.000.000.000
- Lợi nhuận	-	-	-	-	3.204.464.570	3.204.464.570
- Trích lập Quỹ KTPL	-	-	-	-	(92.821.752)	(92.821.752)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.440.000.000)	(1.440.000.000)
- Phụ cấp HĐQT và BKS	-	-	-	-	(139.400.000)	(139.400.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>860.771.856</b>	<b>159.537.348</b>	<b>3.065.064.570</b>	<b>40.103.373.774</b>
Số dư đầu năm nay	36.000.000.000	18.000.000	860.771.856	159.537.348	3.065.064.570	40.103.373.774
- Tăng vốn	11.502.770.000	-	-	-	-	11.502.770.000
- Lợi nhuận	-	-	-	-	3.937.783.521	3.937.783.521
- Trích lập Quỹ KTPL	-	-	-	-	(275.064.570)	(275.064.570)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.790.000.000)	(2.790.000.000)
- Phụ cấp HĐQT và BKS	-	-	-	-	(286.500.000)	(286.500.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>47.502.770.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>860.771.856</b>	<b>159.537.348</b>	<b>3.651.283.521</b>	<b>52.192.362.725</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VIII Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2023		31/12/2022		31/12/2023	31/12/2022
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
- Phải thu khách hàng	291.659.664	(114.081.532)	293.173.769	(102.550.032)	177.578.132	190.623.737
- Phải thu khác	40.972.861.969	(443.503.575)	29.614.662.011	(320.618.625)	40.529.358.394	29.294.043.386
- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.820.994.817	-	3.509.685.015	-	6.820.994.817	3.509.685.015
- Tài sản tài chính khác	6.648.680.000	-	-	-	6.648.680.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>61.382.876.450</b>	<b>(557.585.107)</b>	<b>38.650.020.795</b>	<b>(423.168.657)</b>	<b>60.825.291.343</b>	<b>38.226.852.138</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
- Vay và nợ	33.000.010.344	-	26.274.032.877	-	33.000.010.344	26.274.032.877
- Phải trả người bán	25.236.626.940	-	22.850.541.010	-	25.236.626.940	22.850.541.010
- Phải trả khác và chi phí phải trả	3.720.880.697	-	2.442.747.009	-	3.720.880.697	2.442.747.009
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>61.957.517.981</b>	<b>-</b>	<b>51.567.320.896</b>	<b>-</b>	<b>61.957.517.981</b>	<b>51.567.320.896</b>



Số: 05 /2024/TTr-DHDCD

Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa

Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa, Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận và thực hiện trích lập các Quỹ năm 2023:

**Lợi nhuận chưa phân phối: 3.651.283.521 đồng.**

Thực hiện trích lập các Quỹ và chi trả cổ tức như sau:

Khoản mục	Tỉ lệ trích	Số tiền (đồng)
Trích quỹ :		
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	3,00 %	109.538.505
+ Quỹ HDQT	1,14%	41.745.016
Chi trả cổ tức cho cổ đông	95,86%	3.500.000.000

- + Tỷ lệ cổ tức chi trả: 7%/mệnh giá cổ phần (một cổ phần được nhận 700 đồng).
- + Số tiền chi trả cho từng cổ đông:  $7\% \times$  mệnh giá cổ phần (10.000 đồng/cổ phần)  $\times$  số cổ phần tương ứng của mỗi cổ đông.
- + Thời gian thực hiện chi trả: trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức sẽ được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Trân trọng kính trình.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

Số: 06./2024/TTr-DHĐCD

## TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2023 và đăng ký Công ty Đại chúng tại UBCK Nhà Nước.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 1710/2023/BBKP - PHS lập ngày 17/10/2023 và Nghị Quyết DHĐCD Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa số 1710/2023/NQ-DHĐCD ban hành ngày 17/10/2023;

### 1. Công ty thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2023:

a. Tình hình thực hiện chào bán cổ phần:

- Số lượng cổ phần chào bán: 1.400.000 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành: 14.000.000.000 đồng.
- Thời gian đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và thanh toán tiền mua cổ phần: từ ngày 01/11/2023 đến 17h ngày 20/11/2023.

b. Thực hiện gia hạn nộp tiền cho các cổ đông đã đăng ký mua cổ phần:

- Thời gian nộp tiền chậm nhất đến 17h ngày 31/12/2023.
- Tổng kết số lượng cổ đông đã nộp tiền mua:
  - + Số lượng cổ phần : 1.150.277 cổ phần.
  - + Tổng giá trị : 11.502.770.000 đồng.

c. Thực hiện xử lý đối với số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phần lẻ phát sinh: HĐQT lựa chọn và quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư mới.

- Số lượng cổ phần phát hành : 249.723 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành : 2.497.230.000 đồng.
- Thời gian phát hành : từ ngày 02/01/2024 đến 17h ngày 23/01/2024.

2. Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ: theo kết quả thực tế cổ đông hiện hữu đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nhà đầu tư mới đăng ký mua sau khi kết thúc đợt chào bán

và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 01/02/2024; Danh sách cổ đông hiện tại là 110 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông lớn là Công ty Cổ phần chứng khoán Beta và Công ty CP Dịch vụ Điện Tử Việt.

**3. Sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi tăng vốn điều lệ như sau:**

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Vốn điều lệ của Công ty: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn này được chia thành: 5.000.000 cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

**4. Công ty thực hiện nộp hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước:** Với mức vốn điều lệ là 50 tỷ đồng và có 108 cổ đông nhỏ nắm giữ 11,55% vốn điều lệ nên Công ty Cp Phát Hành Sách Khánh Hòa đã đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 “*Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ*”.

Thời gian nộp hồ sơ: Ngày 03/04/2024.

Trên đây tờ trình về việc Báo cáo thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2023 và thực hiện đăng ký Công ty Đại chúng tại UBCK Nhà Nước.

Kính Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;



HOÀNG THANH BÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa**

### **Căn cứ:**

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC;
- Kết quả giám sát hoạt động điều hành và kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa năm 2023.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát trong năm 2023 và định hướng hoạt động kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa như sau:

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023:**

#### **1. Thành phần Ban kiểm soát:**

Trong năm 2023, thành phần Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa gồm 3 thành viên, gồm:

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| - Bà Ngô Thị Kiều Hạnh   | Trưởng Ban kiểm soát     |
| - Bà Nguyễn Thị Linh Huệ | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Đỗ Tiến Thuận      | Thành viên Ban kiểm soát |

Các thành viên Ban kiểm soát đều đáp ứng đủ tư cách, có năng lực và kinh nghiệm để thực thi nhiệm vụ của mình, nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho cổ đông công ty.

Các thành viên được phân công giám sát các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực và phù hợp với chuyên môn của từng thành viên để có thể kiểm soát sát với thực tế hoạt động và phát huy hiệu quả công tác của Ban kiểm soát.

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Thực hiện giám sát theo nhiệm vụ đã phân công, nghiên cứu tài liệu và tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Đánh giá việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước.

- Kiểm tra hoạt động đầu tư vào các công ty.
- Xem xét đề xuất Đơn vị kiểm toán.
- Xem xét BCTC năm 2023.
- Kiểm tra hoạt động công bố thông tin.
- Tổng kết đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.
- Phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

### **1. Giám sát hoạt động Quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm của mình. Các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành được đưa ra nhanh chóng và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022.

HDQT đã phê duyệt các quyết định liên quan đến công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình.

Công tác giám sát kết hợp với kiểm tra, kiểm soát giúp Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa thực hiện đầy đủ tính tuân thủ của hệ thống, chứng từ kế toán hợp lệ đảm bảo Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở đáng tin cậy, không có sai sót trọng yếu.

### **2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng/Ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không để xảy ra bất kỳ xung đột nào trong quản trị cũng như công tác điều hành, giám sát. Duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa cho Công ty và các cổ đông.

### **3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:**

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phát hành sách Khánh Hòa bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đã phản ánh trung thực, đầy đủ các nội dung theo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định tài chính kế toán hiện hành.

Ban Kiểm soát thống nhất kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Doanh thu hoạt động	137.948.560.807
2	Chi phí hoạt động	132.750.161.413
3	Lợi nhuận trước thuế	5.198.399.394
4	Lợi nhuận sau thuế	3.937.783.521

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Trên cơ sở hoạt động năm 2023, Ban Kiểm soát xác định phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Tiếp tục thực hiện giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tính tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục phối hợp hoạt động chặt chẽ hơn nữa với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để đưa Công ty hoạt động an toàn và hiệu quả.
- Thăm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm của công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng/Ban trong Công ty và các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Cảm ơn Đại hội đồng cổ đông đã tin nhiệm và ủng hộ để Ban Kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong năm qua và cả nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban Kiểm soát.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGÔ THỊ KIỀU HẠNH





KHANH HOA books  
Chuyên kinh doanh sách - Thiết

Số: 08/2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng, mục tiêu hoạt động năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Phát hành Sách Khánh Hòa xin trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và định hướng, mục tiêu hoạt động của HĐQT trong năm 2024 với các nội dung sau:

### I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ HĐQT trong năm 2023

#### 1. Về cơ cấu nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027:

Thành viên HĐQT được hợp bổ nhiệm và trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung qua các năm, hiện tại HĐQT Công ty gồm 4 thành viên là:

- Ông Hoàng Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Minh Quang – Phó Chủ tịch HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Tuất – Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Quốc Khánh - Thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn, dày dặn kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

#### 2. Đánh giá hoạt động HĐQT công ty năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định và pháp luật hiện hành, thể hiện qua:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT năm 2023.
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, đầu tư và sử dụng nguồn vốn, tình hình công nợ, đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm phát triển nhiều mặt hàng mới song song đàm phán ký kết hợp đồng mua bán có lợi hơn nữa với Nhà Cung cấp.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo và định hướng phù hợp, đồng thời kiểm soát việc thực thi của Ban Giám đốc để bảo vệ quyền lợi chung của Công ty, cổ đông.
- Ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT tham gia và các nội dung biểu quyết đều đạt tỷ lệ đồng thuận cao.
- Bám sát theo dõi các chủ trương thay đổi của Cơ quan nhà nước và quy định pháp luật cho các dự án Công ty đang hợp tác kinh doanh để có kế hoạch điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp.



### 3. Đánh giá kết quả hoạt động các thành viên HĐQT năm 2023:

- Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế hoạt động HĐQT trong việc tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết HĐQT; chỉ đạo quản lý, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện Nghị quyết của HĐQT.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng giám sát, quản lý, Chủ tịch HĐQT luôn tham gia các buổi họp giao ban hằng tháng với bộ phận lãnh đạo Công ty, thường xuyên nắm bắt các phản ánh của Ban Giám đốc và các Bộ phận quản lý, phối hợp và tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh.

## II. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023:

1. Về thực hiện thanh toán cổ tức niên độ tài chính 2022: thực hiện theo đúng tờ trình ĐHĐCĐ thông qua.
  - Vốn điều lệ năm 2022 : 36.000.000.000 đồng.
  - Lợi nhuận để chia cổ tức : 2.790.000.000 đồng.
  - Tỷ lệ cổ tức chi trả : 7,75%/mệnh giá cổ phần.
  - Hình thức chi trả : bằng tiền mặt.
  - Thời gian chi trả : từ ngày 28/7/2023.
2. Về thực hiện phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ: Thực hiện theo đúng chủ trương Nghị Quyết ĐHĐCĐ được thông qua tháng 10/2023, Công ty đã chào bán thành công 1.400.000 cổ phần tương ứng 14 tỷ đồng vào cuối tháng 01/2024 cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mua cổ phần phân phối lại theo đúng quy định. Hiện nay, Công ty đang hoạt động kinh doanh với mức vốn Điều lệ là 50 tỷ đồng, số cổ đông Công ty hiện tại là 110 cổ đông. Tuy nhiên để đúng với bản chất trong Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tháng 10/2023, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh một số nội dung mục đích phát hành cho phù hợp phương án sử dụng vốn và phạm vi ủy quyền tại Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2023. Các nội dung điều chỉnh này không thay đổi bản chất của Phương án phát hành đã được thông qua.

Các nội dung được điều chỉnh như sau:

  - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động nhằm mở rộng ngành nghề, hợp tác phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
  - Bỏ một phần nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: “*Quyết định danh sách nhà đầu tư mua cổ phần chào bán riêng lẻ*” vì đối tượng phát hành là các cổ đông hiện hữu nên nội dung này không phù hợp.
  - Các nội dung khác trong Tờ trình không có thay đổi.
3. Về việc Đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM khi đủ điều kiện công ty đại chúng: sau khi Công ty thực hiện phát hành cổ phần và đăng ký tăng vốn điều lệ thành công, Công ty thực hiện nộp hồ sơ đăng ký trở thành Công ty đại chúng tại UBCK Nhà nước, hồ sơ được nộp vào đầu tháng 4/2024.

4. Về việc thực hiện các quyết định công việc thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình ủy quyền đã được thông qua:

- a. Tháng 12/2023, HĐQT ký kết Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh cho dự án Kho bãi tổng hợp, dịch vụ hậu cần, dịch vụ Logistic-HABITAT tại xã Tân Phước, huyện Tân Thành (nay là phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu của Công ty CP Môi Trường Sống, với hình thức góp vốn hợp tác bằng tiền Việt Nam đồng về chi phí liên quan đến việc đầu tư, xây dựng, đưa Dự án vào khai thác kinh doanh, tổng số tiền đã góp đến hiện tại là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Ngày 20/05/2024, Công ty Cổ phần Môi Trường Sống đã ra Thông báo số 205/2024/TB-MTS về khởi công xây dựng giai đoạn 1 các hạng mục công trình thuộc dự án “Kho bãi tổng hợp, dịch vụ hậu cần cảng, dịch vụ Logistic – Habitat”.
- b. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tin học Moore AISC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Phát hành sách Khánh Hòa năm 2023.
- c. Thực hiện chi thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trên cơ sở kết quả kinh doanh 2023, cụ thể:

Khoản mục	Tỉ lệ trích	Số tiền (đồng)
Chi phụ cấp HĐQT & BKS	6,35 %	250.000.000

### III. Kết quả giám sát Ban Giám đốc

- Trong quá trình hoạt động năm 2023, HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Hằng tháng/quý, Ban Giám đốc gửi báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình triển khai thực hiện để HĐQT kịp thời nắm bắt và đưa ra những quyết sách phù hợp để giảm thiểu rủi ro, tăng cường hiệu quả và tận dụng cơ hội trong kinh doanh.
- Việc giám sát đối với Ban Giám đốc được thực hiện song hành với phát triển hiệu quả kinh doanh, nâng cao chất lượng - thu nhập của người lao động, các nội dung giám sát gồm:
  - + Giám sát việc lập kế hoạch kinh doanh 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
  - + Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
  - + Giám sát việc lập báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định.
  - + Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.
  - + Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Kết quả giám sát, Ban Giám đốc có một số ưu điểm nổi bật sau:
  - + Đánh giá cao Ban Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình điều hành kinh doanh, luôn bám sát và chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết HĐQT, trình và thực hiện theo sự chỉ đạo của HĐQT đối với phạm vi công việc vượt quá thẩm quyền.
  - + Luôn duy trì và củng cố được uy tín với các đối tác, khách hàng và là khách hàng uy tín với các ngân hàng.
  - + Luôn chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, đề cao thái độ phục vụ, chăm sóc khách hàng của bộ phận bán hàng.

- + Nâng cao hiệu quả tài chính, duy trì tình hình tài chính ổn định; điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả.
- + Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với cổ đông, bảo đảm công bố thông tin kịp thời, trung thực và đúng quy định.
- + Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế cần phải chú trọng hơn nữa: tập trung đẩy mạnh công tác nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý kế thừa đặc biệt các chức danh quản lý tại các Trung Tâm Sách; tăng cường, chủ động hơn nữa việc tổ chức đánh giá khó khăn, thuận lợi trong kinh doanh, chỉ rõ những hạn chế còn tồn đọng nhằm tìm giải pháp khắc phục.

#### IV. Các kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT:

**Để đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2024, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:**

- Duy trì tổ chức họp HĐQT theo đúng định kỳ; thực hiện ngay các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Công ty giúp quá trình vận hành của Doanh nghiệp phù hợp với quy định và thực tiễn kinh doanh.
- Quản trị và phối hợp tốt với Ban Giám đốc tổ chức công tác kinh doanh theo đúng định hướng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong cùng nhóm ngành trên địa bàn hoạt động.
- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc xây dựng các phương án điều hành về giá thành, tiền lương, chi phí quản lý, chi phí gián tiếp, xác định lại thị trường, mục tiêu, sản phẩm chủ lực; tập trung thu hồi công nợ, củng cố các nguồn lực Công ty để kịp thời ứng phó được với những biến động của thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tìm kiếm các giải pháp, các chương trình tài trợ từ đối tác, các mô hình hoạt động tiên tiến... nhằm nâng cao định hướng phát triển lâu dài.
- HĐQT sẽ tăng cường phối hợp, giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục nâng cao năng lực tài chính và nguồn lực con người, chú trọng đào tạo nhân sự quản lý kế thừa.
- Thường xuyên cập nhật tiến độ các dự án Công ty đang hợp tác kinh doanh để có kế hoạch tài chính phù hợp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HOÀNG THANH BÌNH**



Số: 09/2024/TTr-DHDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định công việc thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát Hành Sách Khánh Hòa**

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị; đồng thời để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh cũng như để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được quyết định các nội dung sau:

1. Quyết định thực hiện và thông qua hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Quyết định việc đầu tư ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
3. Quyết định chọn đối tác chiến lược cùng hợp tác với Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, tăng vốn điều lệ.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Công ty; các quy định, quy chế trong quản trị, điều hành; biên chế nhân sự, quỹ lương phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
5. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc Công ty tham gia Công ty đại chúng/niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
6. Quyết định về mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trên cơ sở kết quả kinh doanh Công ty.
7. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
8. Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 phù hợp với tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt nội dung trên.

Trân trọng kính trình.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Thanh Bình